

Số: 39 /2020/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2011;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt ngày 29 tháng 04 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020.

1.1 Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2019 (Tỷ đồng)	%TH/KH
Doanh thu hoạt động kinh doanh	716,04	360,84	198%
1. Môi giới	121,80	129,78	94%
2. Dịch vụ tài chính	173,13	162,09	107%
3. Đầu tư và kinh doanh nguồn vốn	213,92	52,00	411%
4. Tư vấn và đại lý phát hành TP	41,25	8,00	516%
5. Tiền gửi	12,21	6,50	188%
6. Doanh thu lưu ký CK	53,89	2,16	2.495%
7. Khác	99,83	0,3	33.277%
Doanh thu hoạt động tài chính	3,420		
Chi phí	536,90	239,63	224%
Lợi nhuận trước thuế	182,63	121,20	151%
Lợi nhuận sau thuế	146,23	97,16	151%
ROE	0,13	0,09	



1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	KH 2020 (Tỷ đồng)	TH 2019 (Tỷ đồng)	% KH2020/ TH2019
Doanh thu	469,48	719,46	65,3%
Chi phí	303,57	536,90	58,3%
Lợi nhuận trước thuế	165,90	182,63	90,6%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 (Chi tiết nêu tại Báo cáo số 33/2020/BC-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2020 đính kèm)

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 (Chi tiết nêu tại Báo cáo số 01/2020/BC-BKS ngày 31/03/2020 đính kèm)

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO và lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, năm 2021 (Chi tiết tại Tờ trình số 34/2020/TT-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2020 đính kèm).

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu (đồng)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ cuối năm	1.080.000.000.000	
2	Vốn điều lệ bình quân năm	1.080.000.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	182.636.161.002	
4	Thuế TNDN	36.397.743.816	
5	Lợi nhuận sau thuế 2019	146.238.417.186	=(3)-(4)
6	Điều chỉnh lợi nhuận FVTPL năm nước	2.667.093.869	
7	Điều chỉnh lợi nhuận FVTPL năm nay	(4.982.096.802)	
8	Lợi nhuận sau thuế 2019 phân phối	143.923.414.253	=(5)+(6)+(7)
9	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.196.170.713	=(8)*5%
10	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	7.196.170.713	=(8)*5%
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.196.170.713	=(8)*5%
12	Quỹ khen thưởng CBQL (ESOP)	2.878.468.285	=(8)*2%
13	Lãi/Lỗ lũy kế còn lại của năm trước	85.231.023.490	
14	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế còn lại chưa phân phối	202.020.363.450	=(8)-(9)-(10)-(11)-(12)+(13)
15	Lợi nhuận chưa thực hiện sau thuế	2.315.002.933	



Điều 6. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:

- Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi trả trong năm 2019 là 696 triệu đồng (Hội đồng quản trị: 05 thành viên; Ban Kiểm soát: 03 thành viên).
- Thông qua Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020: 696 triệu đồng (Hội đồng quản trị: 05 thành viên; Ban Kiểm soát: 03 thành viên).
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị và điều hành đạt hiệu quả cao nhất và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.

Điều 7. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc (*Chi tiết tại Tờ trình số 37/2020/TT-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2020 đính kèm*).

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/04/2020.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ.

Nơi nhận:

- Cổ đông (khi có yêu cầu);
- TV HĐQT;
- TV BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu BTK HĐQT.



NGUYỄN TIẾN THÀNH